

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Minh Phần và bà Huỳnh Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 18/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN X.D - sinh ngày: 28/10/ 2001, tại NT.

Nơi cư trú: thôn P1 – xã P – huyện N – tỉnh N; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X.U – sinh năm: 1974 và bà Bùi T.T - sinh năm 1982; Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 17 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/01/2020 (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại: Ông Nguyễn C.D – sinh năm: 1973.*

Nơi cư trú: Thôn T – xã T – huyện N – tỉnh N.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần T.B - sinh năm 1995. Vắng mặt

Nơi cư trú: P 2 – xã P – huyện N – tỉnh N

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn V.U – sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi cư trú: P 2 – xã P – huyện N – tỉnh N

2. Anh Lê V.U – sinh năm 1961. Vắng mặt.

Nơi cư trú: P1 – xã P – huyện N – tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên khoảng 0h10' ngày 12/02/2019, Nguyễn X.D đi bộ từ nhà ở thôn P1, xã P đến thôn T, xã T, huyện N xem nhà ai có tài sản để sơ hở thì lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn C.D, D thấy cửa hông mở nên đã lén lút trèo qua hàng rào đi vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F7 và xe mô tô BKS 85C1-136.10. Khoảng 02 ngày sau, D cùng với bạn là Lê V.U đem xe mô tô đã lấy trộm được bán cho anh Trần T.B ở thôn P2, xã P được 2.000.000 đồng. D cho Lê V.U 500.000 đồng. Khoảng 15 ngày sau D bán điện thoại di động hiệu OPPO F7 cho anh Nguyễn V.U ở thôn P2, xã P được 2.600.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn X.D bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 30/01/2020 D bị bắt theo Lệnh truy nã. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn X.D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG, ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: Trị giá xe mô tô BKS 85C1-136.10 là 7.000.000 đồng; Trị giá điện thoại di động hiệu OPPO F7 là 5.600.000 đồng. Tổng cộng là 12.600.000 đồng. Đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS 85C1-136.10 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F7 anh Nguyễn V.U sử dụng một thời gian thì bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-NH ngày 17/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn X.D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn X.D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn X.D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS 85C1-136.10 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động OPPO F7 anh Nguyễn V.U sử dụng một thời gian thì bị mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Buộc bị cáo Nguyễn X.D bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động OPPO F7 là 5.600.000^d (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) cho người bị hại anh Nguyễn

C.D và bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho người mua xe là anh Trần T.B.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn X.D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn X.D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp 01 xe mô tô và 01 điện thoại OPPO F7 của anh Nguyễn C.D. Căn cứ kết quả định giá tài sản, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn X.D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, nhân thân: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo không được hưởng án treo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là chưa xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS 85C1-136.10 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn X.D bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động OPPO F7 là 5.600.000^d (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) cho người bị hại anh Nguyễn C.D và bồi thường 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho người mua xe là anh Trần T.B.

Anh Trần T.B là người mua xe mô tô, anh Nguyễn V.U là người mua điện thoại di động và anh Lê V.U là người đi cùng D bán chiếc xe mô tô không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không xử lý là có căn cứ.

Ngoài vụ trộm cắp này, Nguyễn X.D còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Ninh Hải nhưng chưa xác định được bị hại cho nên cơ quan điều tra chuyển xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 54, 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn X.D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Dương **05 (Năm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn X.D bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động OPPO F7 là 5.600.000^d (*Năm triệu sáu trăm ngàn đồng*) cho người bị hại anh Nguyễn C.D và bồi thường 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho anh Trần T.B.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn X.D phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 380.000 (*Ba trăm tám mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2020).

Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Ngô Thị Trang